

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Trường
Cao đẳng Sơn La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 32/2025/QH15 ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT- BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường Cao đẳng sư phạm công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường Cao đẳng sư phạm công lập;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV; Trưởng các đơn vị trực thuộc; toàn thể nhà giáo trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng uỷ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Nhà trường (để chỉ đạo);
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Lưu: VT, TCHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Trường Cao đẳng Sơn La
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /11/2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Trường Cao đẳng Sơn La.
2. Quy định này áp dụng với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và nhà giáo cao đẳng sư phạm tại Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2. Mục đích

1. Làm căn cứ để nhà giáo trong Trường Cao đẳng Sơn La tự đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp.
2. Làm cơ sở cho Trường Cao đẳng Sơn La xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo; tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, đáp ứng chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
3. Làm căn cứ để Trường Cao đẳng Sơn La phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, đề xuất, xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến công tác chuẩn hóa, phát triển đội ngũ nhà giáo của Nhà trường; đảm bảo việc tuyển chọn, sử dụng, bố trí đội ngũ giảng viên một cách hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển của Trường và nhu cầu của xã hội.

CHƯƠNG II CHUẨN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mục 1: Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ Cao đẳng

Điều 3. Tiêu chí 1 về Trình độ đào tạo

1. Trình độ đào tạo của nhà giáo dạy được quy định như sau:

a) Nhà giáo dạy lý thuyết chuyên môn trình độ cao đẳng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; nhà giáo dạy thực hành trình độ cao đẳng phải có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng.

b) Nhà giáo vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trình độ cao đẳng phải đạt chuẩn của nhà giáo dạy lý thuyết và chuẩn của nhà giáo dạy thực hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng được quy định như sau:

a) Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo ưu tú trở lên;

b) Bằng kỹ sư;

c) Bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên đối với một số ngành, nhóm ngành sau: Nghệ thuật (*trừ các ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Lý luận, lịch sử và phê bình múa*); Thể dục, thể thao (*trừ ngành Quản lý thể dục thể thao*); Máy tính và công nghệ thông tin; Kế toán; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Đào tạo giáo viên (*các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn Quốc; Giáo dục thể chất; Huấn luyện thể thao*); Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài;

d) Bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề; Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề; Chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật;

đ) Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3; Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc tại các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia; Chứng nhận bậc thợ 5/7 hoặc 4/6 trở lên;

e) Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 4 Khung trình độ quốc gia (*Niveau 4 DQR*) của Cộng hòa Liên bang Đức; Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng, cao đẳng nâng cao (*Diploma, Advanced Diploma*) của Úc; Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 (*Level 3 as prescribed in the National Occupational Skill Standard*) trở lên của Malaysia;

f) Chứng nhận giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế; Chứng nhận huấn luyện học sinh, sinh viên đoạt giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

g) Văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, danh hiệu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chí 2 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm

Có một trong các minh chứng về trình độ nghiệp vụ sư phạm sau:

1. Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật.

2. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng nghề, dạy trình độ trung cấp nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ sư phạm dạy trình độ cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng.

Điều 5. Tiêu chí 3 về Năng lực sử dụng ngoại ngữ

Có năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của giảng viên giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ cao đẳng.

Điều 6. Tiêu chí 4 về Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin

Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của giảng viên giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ cao đẳng.

Điều 7. Tiêu chí 5 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao

1. Tham gia thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn hằng năm theo quy định.

2. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ cấp cơ sở trở lên mỗi năm học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ mới, chuyển đổi số, phương pháp giảng dạy; nâng cao khả năng nghiên cứu và vận dụng đúng quy định các văn bản có liên quan đến nghề nghiệp hoặc lĩnh vực chuyên môn giảng dạy trong năm học.

Mục 2: Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ trung cấp

Điều 8. Tiêu chí 1 về Trình độ đào tạo

1. Trình độ đào tạo của Nhà giáo dạy trình độ trung cấp được quy định như sau:

a) Nhà giáo dạy lý thuyết chuyên môn trình độ trung cấp phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; nhà giáo dạy thực hành trình độ trung cấp phải có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp.

b) Nhà giáo vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trình độ trung cấp phải đạt chuẩn của nhà giáo dạy lý thuyết và chuẩn của nhà giáo dạy thực hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp được quy định như sau:

a) Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo ưu tú trở lên;

b) Bằng kỹ sư;

c) Bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên đối với một số nhóm ngành sau: Nghệ thuật (*trừ các ngành: Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Lý luận, lịch sử và phê bình múa*); Thể dục, thể thao (*trừ ngành Quản lý thể dục thể thao*); Máy tính và công nghệ thông tin; Kế toán; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Đào tạo giáo viên (*các ngành Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn Quốc; Giáo dục thể chất; Huấn luyện thể thao*); Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài;

d) Bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề; Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề; Chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật;

đ) Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2; Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc tại các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia; Chứng nhận bậc thợ 4/7 hoặc 3/6 trở lên;

e) Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 4 Khung trình độ quốc gia (*Niveau 4 DQR*) của Cộng hòa Liên bang Đức; Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng, cao đẳng nâng cao (*Diploma, Advanced Diploma*) của Úc; Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 (*Level 3 as prescribed in the National Occupational Skill Standard*) trở lên của Malaysia;

g) Chứng nhận giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế hoặc Chứng nhận huấn luyện học sinh, sinh viên đoạt giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

h) Văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, danh hiệu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tiêu chí 2 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm

Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm sau:

1. Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật.

2. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; Chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề; Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2.

3. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp trở lên.

Điều 10. Tiêu chí 3 về Năng lực sử dụng ngoại ngữ

Có năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của giáo viên giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ trung cấp.

Điều 11. Tiêu chí 4 về Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin

Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong việc

thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của giáo viên giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ trung cấp.

Điều 12. Tiêu chí 5 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao

1. Tham gia thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn hằng năm theo quy định.

2. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ cấp cơ sở trở lên mỗi năm học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ mới, chuyển đổi số, phương pháp giảng dạy trong năm học.

Mục 3: Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ sơ cấp

Điều 13. Tiêu chí 1 về Trình độ đào tạo

1. Nhà giáo dạy trình độ sơ cấp phải có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp.

2. Chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp được quy định như sau:

- a) Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề trở lên;
- b) Chứng nhận nghề nhân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1; Chứng nhận bậc thợ 3/7 hoặc 2/6 trở lên;
- c) Các chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành được quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 8 của Quy định này.

Điều 14. Tiêu chí 2 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm

Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm sau:

- 1. Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật.
- 2. Chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ sơ cấp nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp; Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 1 trở lên.
- 3. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề.

Điều 15. Tiêu chí 3 về Năng lực sử dụng ngoại ngữ

Có năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của giáo viên giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ sơ cấp.

Điều 16. Tiêu chí 4 về Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin

Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của giáo viên giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ sơ cấp.

Điều 17. Tiêu chí 5 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao

1. Tham gia thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn hằng năm theo quy định.
2. Thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ mới, chuyển đổi số, phương pháp giảng dạy trong năm học.

CHƯƠNG III CHUẨN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Mục 1: Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo cao đẳng sư phạm (hạng III)

Điều 18. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Có bằng đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (*đối với giảng viên không tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học sư phạm kỹ thuật*);
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm

Điều 19. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức tổng quát về một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;
- b) Hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công thuộc chuyên ngành đào tạo;
- c) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học;
- d) Có khả năng nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào giảng dạy, sản xuất và đời sống;
- đ) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III).

Mục 2: Chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo cao đẳng sư phạm (hạng II)

Điều 20. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành và chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (*đối với giảng viên không tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học sư phạm kỹ thuật*);

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm

Điều 21. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Có kiến thức chuyên sâu về các môn học, ngành học được phân công giảng dạy; có kiến thức về môn học, ngành học liên quan; có hiểu biết sâu rộng về thực tiễn nghề nghiệp;

b) Nắm vững thực tế và xu thế phát triển của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của chuyên ngành; vận dụng thành thạo các kỹ năng, phương pháp sư phạm vào giảng dạy; có khả năng đánh giá, tổng kết các kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy để phổ biến, áp dụng trong cơ sở giáo dục;

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (*một*) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (*một*) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (*do Thủ trưởng cơ sở giáo dục hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập*) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên cao đẳng sư phạm và có mã số chuẩn quốc tế ISBN;

đ) Tác giả của ít nhất 02 (*hai*) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên cao đẳng sư phạm đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

e) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên cao đẳng sư phạm chính (*hạng II*);

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Toàn thể nhà giáo và các đơn vị trong trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo.

2. Nhà trường có trách nhiệm xây dựng, ban hành, cập nhật, điều chỉnh các nội dung chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo phù hợp với các quy định của nhà nước và chiến lược phát triển đội ngũ nhà giáo của trường.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đề nghị phản ánh về Ban Giám hiệu (*qua phòng Tổ chức cán bộ - Công tác Học sinh, sinh viên*) để tổng hợp xem xét, quyết định./.

